TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/DS-ST
Ngày 31-01-2024
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cao Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Nguyên L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu phố D, phường L, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Ph trình bày: Nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Nguyên L có mối quan hệ quen biết với nhau, vì kẹt vốn để đáo hạn Ngân hàng nên ngày 23/6/2021 bị đơn có viết Giấy mượn tiền vay của nguyên đơn số tiền 3.100.000.000 đồng, thời hạn trả hai bên thoả thuận miệng là sau 03 ngày sẽ trả (tức ngày 27/6/2021) và không thoả thuận lãi suất. Tiếp theo, ngày 02/7/2021 bị đơn có gọi điện thoại cho nguyên đơn hỏi vay thêm số tiền 80.000.000 đồng nên nguyên đơn có chuyển khoản cho

bị đơn số tiền 80.000.000 đồng tại Giấy xác nhận chuyển khoản ngày 02/7/2021 của Ngân hàng TMCP Q, hai bên cũng không thoả thuận thời hạn trả và lãi suất. Tổng cộng, bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 3.180.000.000 đồng. Đến ngày 02/8/2022, bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng tiền gốc, bằng hình thức cấn trừ nợ bán hai chiếc xe mô tô của bị đơn nên ngày 02/8/2022, bị đơn viết và xác nhận nợ tại Giấy nợ ngày 02/8/2022, hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 2.680.000.000 đồng. Từ ngày vay tiền cho đến nay, nhiều lần nguyên đơn yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn né tránh và không có thiện chí trả nợ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 2.680.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật 10%/năm, kể từ ngày nộp đơn khởi kiện (ngày 09/10/2023) đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm (ngày 31/01/2024).

Bị đơn ông Nguyễn Nguyên L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Lê Thị Ph giữ nguyên ý kiến trình bày. Bị đơn ông Nguyễn Nguyên L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 2.680.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật 10%/năm. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị Ph khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Nguyên L yêu cầu trả số tiền gốc 2.680.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Nguyên L cư trú tại Khu phố D, phường L, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Nguyên L để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ gốc: Nguyên đơn bà Lê Thị Ph cho bị đơn ông Nguyễn Nguyên L vay hai lần với tổng số tiền là 3.180.000.000 đồng, cụ thể: Tại Giấy mượn tiền ngày 23/6/2021 với số tiền 3.100.000.000 đồng và Giấy xác nhận chuyển khoản ngày 02/7/2021 của Ngân hàng TMCP Q với số tiền 80.000.000 đồng. Bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng tiền gốc, bằng hình thức cấn trừ nợ bán hai chiếc xe mô tô của bị đơn nên hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 2.680.000.000 đồng, bị đơn là người trực tiếp viết và ký tên tại Giấy nợ ngày 02/8/2022. Từ ngày vay tiền cho đến nay, bị đơn chưa trả cho nguyên đơn tiền gốc và tiền lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc trả nợ cho nguyên đơn. Vì vậy, xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả 2.680.000.000 đồng tiền gốc là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 2.680.000.000 đồng tiền gốc.

[2.2] Về tiền lãi: Nguyên đơn bà Lê Thị Ph yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật 10%/năm, kể từ ngày nộp đơn khởi kiện (ngày 09/10/2023) đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm (ngày 31/01/2024), Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Giấy mượn tiền ngày 23/6/2021, Giấy xác nhận chuyển khoản ngày 02/7/2021 và Giấy nợ ngày 02/8/2022, khi nguyên đơn cho bị đơn vay không thoả thuận thời hạn trả và lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc trả lãi cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi theo quy định pháp luật 10%/năm, kể từ ngày nộp đơn khởi kiện (ngày 09/10/2023) đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm (ngày 31/01/2024) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn theo quy định tại khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Thời gian tính lãi được tính từ ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện (ngày 09/10/2023) đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm (ngày 31/01/2024) là 03 tháng 22 ngày x 2.680.000.000 đồng x 10%/năm = 83.377.778 đồng.

[2.3] Vì vậy, bị đơn ông Nguyễn Nguyên L phải trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Ph tổng số tiền 2.763.377.778 đồng (Trong đó: tiền gốc 2.680.000.000 đồng, tiền lãi 83.377.778 đồng).

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ph.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Nguyên L phải trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Ph tổng số tiền 2.763.377.778 đồng (Trong đó: tiền gốc 2.680.000.000 đồng, tiền lãi 83.377.778 đồng) về khoản vay tài sản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Nguyên L phải chịu số tiền 87.267.555 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Ph số tiền 50.840.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0012584 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh P;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân